

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

## **CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

**Ngành đào tạo: Sư phạm Tin học (Informatics Teacher Education)**

**(Giảng dạy môn Tin học - Kỹ thuật công nghiệp)**

**Mã ngành: 51140210**

### **1. Mục tiêu đào tạo**

Đào tạo cử nhân sư phạm Tin học (chuyên ngành Tin học - Kỹ thuật công nghiệp) trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; có kiến thức và kỹ năng sư phạm thành thạo, có tác phong làm việc khoa học, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm xã hội, có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Tin học và Kỹ thuật công nghiệp.

Có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đảm bảo được những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục/dạy học môn Tin học và môn Kỹ thuật công nghiệp ở trường THCS, làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước. Có tiềm lực để không ngừng hoàn thiện trình độ đào tạo ban đầu, vươn lên đáp ứng những yêu cầu mới.

### **2. Chuẩn đầu ra ngành đào tạo**

Sau khi tốt nghiệp ngành sư phạm Tin học (chuyên ngành Tin học - Kỹ thuật công nghiệp), người học phải đạt được các yêu cầu sau:

#### **2.1. Yêu cầu về kiến thức**

##### **2.1.1. Kiến thức chung**

- Hiểu những kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực giáo dục;

- Có kiến thức cơ bản về tin học, công nghệ thông tin, máy tính và mạng máy tính, ... và biết ứng dụng trong học tập, nghiên cứu và giảng dạy.

- Có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

##### **2.1.2. Kiến thức chuyên ngành**

- Có kiến thức cơ sở ngành về phân tích thiết kế các hệ thống thông tin cỡ vừa và nhỏ; thiết kế và thực hiện các phần mềm; có kiến thức vững vàng trong lập trình; thiết kế và quản trị mạng; có khả năng giao tiếp với máy tính và sử dụng mạng internet.

- Có hiểu biết cơ bản về Kỹ thuật công nghiệp như: Vẽ kỹ thuật, Cơ kỹ thuật, Gia công cơ khí, Hình học họa hình và Lý luận và Phương pháp dạy học Kỹ thuật công nghiệp ở trường Trung học cơ sở.

- Nắm vững chương trình môn Tin học và môn Công nghệ bậc Trung học cơ sở và các tri thức về Phương pháp giảng dạy bộ môn ở trường Trung học cơ sở.

### **2.1.3. Kiến thức bổ trợ**

- Tin học: Có trình độ Tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

- Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh chứng chỉ B trở lên.

- Có chứng nhận Nghiệp vụ công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao nhi đồng.

## **2.2. Yêu cầu về kỹ năng**

### **2.2.1. Kỹ năng cứng**

- Có khả năng thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống thông tin, hệ thống mạng cho các cơ quan, trường học; sử dụng thành thạo các hệ thống cơ sở dữ liệu thông dụng.

- Có kỹ năng thiết kế bài dạy, xây dựng giáo án điện tử để dạy tốt môn Công nghệ ở lớp 8, 9 và Tin học ở Trung học cơ sở.

- Có kỹ năng điều khiển và hướng dẫn các hoạt động nhận thức của người học về môn Công nghệ lớp 8, 9 và Tin học ở Trung học cơ sở.

- Có khả năng tổ chức, triển khai và quản lý các dự án phần mềm tại các cơ quan, trường học.

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ và thiết bị trong phòng thí nghiệm.

### **2.2.2. Kỹ năng mềm**

- Có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm;

- Có kỹ năng phát hiện, phân tích, xử lý tình huống và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng những yêu cầu của xã hội;

- Biết ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu;

- Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.

## **2.3. Yêu cầu về thái độ**

- Biết vận dụng kiến thức thuộc các môn Lý luận chính trị, hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, giải thích và giải quyết những vấn đề trong thực tiễn; hiểu được và ủng hộ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Năng động sáng tạo, biết đúc rút kinh nghiệm, áp dụng vào thực tiễn đời sống, sẵn sàng học tập ở trình độ cao hơn. Có ý thức làm việc độc lập, sáng tạo, có tinh thần đoàn kết, hợp tác. Tham gia các hoạt động của nhà trường để làm cho toàn trường trở thành một môi trường học tập thân thiện.

- Tìm hiểu và nắm bắt tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của người học; có trách nhiệm, thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, giúp người học khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.

- Tăng cường mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để hỗ trợ việc học tập và rèn luyện của học sinh, góp phần phát triển và hoàn thiện nhân cách học sinh.

#### **2.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

- Trực tiếp giảng dạy ở các trường THCS đối với 2 môn Tin học và Công nghệ, làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tham gia nghiên cứu khoa học giáo dục ở các cơ quan nghiên cứu giáo dục. Có đủ khả năng trở thành cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục.

- Có khả năng sử dụng Tin học để làm việc trong các tổ chức hành chính, kinh tế, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các cơ sở giáo dục và đào tạo. Làm việc ở các cơ quan nhà nước hoặc tư nhân trong và ngoài tỉnh.

#### **2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

- Người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Có khả năng tiếp tục học liên thông ở các ngành gần hoặc ở bậc học cao hơn.